

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 666/2024/DS-ST
Ngày: 25-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Toàn
2. Ông Mai Trọng Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Ngọc Đức – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 640/2023/TLST-DS ngày 29/11/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 337/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 267/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 564/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên lạc: Số D đường N, Khu phố A, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quốc H – Phó Giám đốc Phòng G - Ngân hàng N Chi nhánh 7; Giấy ủy quyền số 05/NHNoCN7-TH ngày 02/01/2024; (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Văn Đắc T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số C đường Ô, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Số C, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2023; bản khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Ngân hàng N (Sau đây gọi là “Ngân hàng”) Chi nhánh 7 – Phòng G và ông Văn Đắc T ký Hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-202200316/HĐTD ngày 20/6/2022, ông T vay tiền bổ sung vốn nuôi tôm 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng 9,0%/năm, lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn, trả lãi vay 02 kỳ (06 tháng/lần) vào ngày 20, lãi suất cho vay được điều chỉnh phù hợp với quy định lãi suất cho vay của Ngân hàng áp dụng tại từng thời điểm và được gửi cho bên vay, trả gốc cuối kỳ.

Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ là quyền sử dụng đất 1081m², thửa 864; tờ bản đồ số 36 - Xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 384072, số vào sổ cấp GCN: CH01058 do UBND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/08/2018; cập nhật thay đổi mới nhất ngày 21/05/2020 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H1), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số: 6170-LCL-202000131/HĐTC ngày 04/06/2020, được Văn phòng C chứng thực ngày 04/06/2020. Đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bên vay tại Hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-202200316/HĐTD ngày 20/6/2022.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, hợp đồng đến hạn tất toán ngày 20/6/2023, ông Văn Đắc T mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng lãi phát sinh tới ngày 16/12/2022 là 92.082.191 đồng, do tình hình kinh doanh gặp khó khăn, ông T chưa có khả năng trả nợ, nên ngày 20/06/2023 hai bên ký Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-202200316/HĐTD ngày 20/06/2022 gia hạn trả nợ gốc đến ngày 19/06/2024, nhưng ông T phải trả hết tiền lãi còn nợ đến ngày 27/7/2023. Ông T không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Văn Đắc T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông T không hợp tác.

Ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 5, điểm c Khoản 2 Điều 7 Hợp đồng tín dụng Số 6170-LAV-202200316/HĐTD. Căn cứ theo thỏa thuận tại Khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-202200316/HĐTD, Ngân hàng chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn toàn bộ khoản vay và khởi kiện yêu cầu ông Văn Đắc T thanh toán nợ gốc 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày

27/7/2023 là 114.000.000 (Một trăm mười bốn triệu) đồng, tổng cộng là 2.114.000.000 (Hai tỷ một trăm mười bốn triệu) đồng.

Tính đến ngày xét xử 25/9/2024, ông T còn nợ tổng cộng: 2.391.506.850 (Hai tỷ ba trăm chín mươi một triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi) đồng, gồm nợ gốc: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, tiền lãi trong hạn: 323.041.097 (Ba trăm hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng, lãi quá hạn: 68.465.753 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ gốc, lãi tổng cộng 2.391.506.850 (Hai tỷ ba trăm chín mươi một triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi) đồng một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, lãi vẫn được tiếp tục tính theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-202200316/HĐTD cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất 1081m², thửa 864; tờ bản đồ số 36 - Xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để Ngân hàng thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Văn Đắc T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh về giải quyết vụ án:

Về tố tụng:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý được quy định tại các điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các điều từ Điều 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và các đương sự đúng quy định tại Điều 195, Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hợp đồng tín dụng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 25/9/2024 là 2.391.506.850 (Hai tỷ ba trăm chín mươi một triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi) đồng, gồm nợ gốc: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, tiền lãi trong hạn: 323.041.097 (Ba trăm hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng, lãi quá hạn: 68.465.753 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và phải tiếp tục trả lãi từ ngày 26/9/2024 cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Xét thấy, tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp, được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo đúng theo quy định Điều 293, Điều 298, Điều 317 của Bộ luật Dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với quy định tại Điều 299, Điều 323 của Bộ luật Dân sự nên có cơ sở chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[2] Ngân hàng khởi kiện ông Văn Đắc T yêu cầu trả nợ theo hợp đồng tín dụng vay vốn nuôi tôm, nên xác định vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Xét hợp đồng tín dụng hai bên ký kết có điều khoản thỏa thuận Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh là Tòa án nơi Ngân hàng N - Chi nhánh G1 có trụ sở. Trụ sở Ngân hàng N - Chi nhánh 7 tại Quận G, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; theo các quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét Giấy ủy quyền số: 05/NHNo CN7-TH ngày 02/01/2024 nguyên đơn ủy quyền cho ông Trần Quốc H đại diện tham gia tố tụng tại Tòa án là hợp lệ nên được chấp nhận. Ông H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt hợp lệ nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Bị đơn ông Văn Đắc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H1, tất cả được Toà án tổng đạt và niêm yết xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về yêu cầu của đương sự:

[6] Nợ gốc: Xét Hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-202200316/HĐTD ngày 20/6/2022, Phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 20/6/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 20/06/2023, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Văn Đắc T vay 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ gốc đã vay 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng là có cơ sở chấp nhận.

[7] Tiền lãi: Lãi suất vay thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, được điều chỉnh 03 tháng/lần phù hợp với quy định lãi suất cho vay của A - Chi nhánh 7 trong từng thời kỳ. Căn cứ Bảng tính lãi đến ngày 25/9/2024 của nguyên đơn, bị đơn còn nợ tiền lãi trong hạn: 323.041.097 (Ba trăm hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng, lãi quá hạn: 68.465.753 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Đồng thời bị đơn có nghĩa vụ trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[8] Về nghĩa vụ bảo đảm của tài sản thế chấp và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Tại Điều 2 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số: 6170-LCL-202000131/HĐTC ngày 04/06/2020 quy định nghĩa vụ đảm bảo của tài sản thế chấp là đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của bên vay tại Hợp đồng tín dụng số 6170-LAV-202200316/HĐTD ngày 20/6/2022, bao gồm: Nợ gốc, lãi trong hạn, phạt quá hạn, các khoản phí và chi phí phát sinh khác liên quan - nếu có.

[9] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số: 6170-LCL-202000131/HĐTC ngày 04/06/2020 đã được công chứng, chứng thực hợp lệ, đăng ký giao dịch bảo đảm đúng theo quy định pháp luật nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Trong trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với quyền sử dụng đất 1081m², thửa 864; tờ bản đồ số 36 - Xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 384072, sổ vào sổ cấp

GCN: CH 01058 do Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/08/2018; cập nhật thay đổi mới nhất ngày 21/05/2020 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H1).

[10] Nếu sau khi phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì ông Văn Đắc T có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện trả cho hết nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vẫn còn dư thì bà Nguyễn Thị H1 được nhận số tiền dư này.

[11] Sau khi bị đơn trả hết nợ, Ngân hàng có trách nhiệm giải chấp và trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 bản chính giấy tờ về tài sản thế chấp được nêu tại Mục 1.2 Điều 1 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số: 6170-LCL-202000131/HĐTC ngày 04/06/2020.

[12] Về thời hạn thanh toán: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên buộc bị đơn thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tổng số tiền gốc, lãi là 2.391.506.850 (Hai tỷ ba trăm chín mươi một triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi) đồng cho nguyên đơn.

[13] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 (Năm triệu) đồng bị đơn chịu, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước và đã chi xong theo Phiếu thu số 75 ngày 02/5/2024, bị đơn có nghĩa vụ nộp lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000 (Năm triệu) đồng tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền để trả lại cho nguyên đơn.

[14] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm b Khoản 1 Điều 39, điểm b Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 292, 293, 298, 299, 317, 318, 323, 357, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Văn Đắc T trả cho Ngân hàng N số tiền nợ là 2.391.506.850 (Hai tỷ ba trăm chín mươi một triệu năm trăm lẻ sáu nghìn tám trăm năm mươi) đồng, gồm nợ gốc: 2.000.000.000 (Hai tỷ) đồng, tiền lãi trong hạn: 323.041.097 (Ba trăm hai mươi ba triệu không trăm bốn mươi một nghìn không trăm chín mươi bảy) đồng, lãi quá hạn: 68.465.753 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ông T có nghĩa vụ trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng đã ký kể từ ngày 26/9/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Sau khi Ông Văn Đắc T trả hết nợ, Ngân hàng N Chi nhánh 7 – Phòng G có trách nhiệm giải chấp và trả lại cho bà Nguyễn Thị H1 bản chính giấy tờ về tài sản thế chấp được nêu tại Mục 1.2 Điều 1 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo nghĩa vụ của bên thứ ba số: 6170-LCL-202000131/HĐTC ngày 04/06/2020.

3. Trong trường hợp ông Văn Đắc T không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thi hành án đối với quyền sử dụng đất 1081m², thửa 864; tờ bản đồ số 36 - Xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 384072, số vào sổ cấp GCN: CH 01058 do Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/08/2018; cập nhật thay đổi mới nhất ngày 21/05/2020 chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H1).

4. Trong trường hợp phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ mà số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì ông Văn Đắc T có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện trả cho hết nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ vẫn còn dư thì bà Nguyễn Thị H1 được nhận số tiền dư này.

5. Ông Văn Đắc T nộp chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 5.000.000 (Năm triệu) đồng để trả lại cho nguyên đơn.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án, Ông Văn Đắc T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi.

7. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Văn Đắc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 79.830.137 (Bảy mươi chín triệu tám trăm ba mươi nghìn một trăm ba mươi bảy) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 37.140.000 (Ba mươi bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0037616 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Tất cả thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

9. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

10. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM; (1)
 - VKSND Quận 7; (2)
 - Chi cục THADS Quận 7 (1)
 - Các đương sự; (6)
 - Lưu VT, Hs... (TK Đức) (4)
- (14)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Phơ